

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật
hôn nhân và gia đình

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thanh Huệ.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Nguyễn Diễm Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk tham gia phiên họp:
Bà Doãn Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2025/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định mở phiên họp số 49/2025/QĐMPH-VHNGĐ ngày 22/8/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: Anh Lê Gia M, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin vắng mặt;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin vắng mặt;

2. Anh HSU CHIA-KAI, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số B, hẻm A, đoạn B, đường N, khóm A, phường N, trấn Đ, huyện Đ, Đài Loan – Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk - Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

* Người yêu cầu anh Lê Gia M trình bày: Anh Lê Gia M chung sống với chị Nguyễn Thị Kim Q từ cuối năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2025.

Trong quá trình chung sống, hai bên có 01 con chung (giới tính nữ), sinh ngày 17/9/2019 tại Bệnh viện Q1 tại TP ., theo Giấy chứng sinh số 208 ngày 23/9/2019. Khi lập giấy chứng sinh, chưa có dự định đặt tên cho con nên trong giấy chứng sinh chưa ghi tên. Nay, anh M dự kiến sẽ đặt tên cho con là Lê Nguyễn Khánh V. Tuy nhiên, khi anh M, chị Q đi làm khai sinh cho con thì bị vướng thủ tục, không làm được. Lý do không làm được khai sinh cho cháu V là vì tại thời điểm sinh con thì chị Q chưa làm xong thủ tục ly hôn với chồng cũ là

anh K (người Đài Loan). Trên thực tế, chị Q và anh K đã tự bỏ mặc nhau từ năm 2017, chỉ là chưa làm thủ tục ly hôn. Hiện nay, chị Q và anh K đã ly hôn, đồng thời anh M và chị Q đã làm thủ tục đăng ký kết hôn như khai trên.

Anh M khẳng định cháu bé (giới tính nữ) mà chị Q sinh ngày 17/9/2019 theo Giấy chứng sinh nêu trên là con chung của anh M và chị Q. Ngoài cháu bé này, chị Q không có con nào khác. Tại Bản án của Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Phú Yên cũng đã khẳng định chị Q và anh K không có con chung.

Nay, anh M yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu bé dự kiến đặt tên Lê Nguyễn Khánh V nói trên, đồng thời đề nghị Tòa ghi nhận tên Nguyễn Lê Khánh V1 là tên chính thức cho cháu.

Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim Q trình bày:* Chị Nguyễn Thị Kim Quy kết H với anh Hsu C - K (là người Đài Loan), có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên vào năm 2014. Trong quá trình chung sống, có mâu thuẫn nên vào tháng 3/2017 chị Q bỏ về Việt Nam và không quay trở lại Đài Loan nữa; từ đó, chị Q và anh K tự bỏ mặc nhau, không còn bất cứ liên lạc gì.

Sau đó, khoảng cuối năm 2018, chị Q chung sống với anh Lê Gia M và đến ngày 17/9/2019, chị Quy sinh 01 con gái như anh M trình bày.

Trước khi chung sống cùng anh M, chị Q làm đơn xin ly hôn anh K (làm đơn vào cuối năm 2018). Tuy nhiên, vì anh K là người Đài Loan nên thủ tục làm đơn bị chậm trễ, đến năm 2019 thì Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Phú Yên mới thụ lý đơn kiện và đến năm 2023 mới giải quyết xong. Tại Bản án án hôn nhân gia đình số 13/2023/HNGĐ-ST, ngày 20/9/2023 của TAND tỉnh Phú Yên đã xử cho chị Q được ly hôn anh K, xác định chị Q và anh K không có con chung.

Chị Q thống nhất đề nghị Tòa xác định anh M là cha đẻ của con gái do chị Q sinh ngày 17/9/2019 với tên dự kiến là Lê Nguyễn Khánh V, thống nhất tên dự kiến chính là tên chính thức, đề nghị Tòa ghi nhận tên cho cháu. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến:*

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình từ khi thụ lý đến thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị mở phiên họp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp, Thẩm phán, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Xác định anh Lê Gia M là cha đẻ của cháu Lê Nguyễn Khánh V, sinh ngày 17/9/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hsu C – K:

Xét thấy anh K là người Đài Loan và chị Nguyễn Thị Kim Q sinh cháu V trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Q và anh K còn tồn tại, nhưng trên thực tế, chị Q và anh K đã tự sống riêng từ tháng 3/2017, trong khi cháu V sinh ngày 17/9/2019. Mặt khác, tại Bản án số 13/2023/HNGĐ-ST, ngày 20/9/2023 của TAND tỉnh Phú Yên (*Nay là TAND tỉnh Đắk Lắk*) đã cho chị Q được ly hôn anh K, xác định chị Q và anh K không có con chung.

Vì vậy, để đảm bảo quyền được làm giấy khai sinh, quyền được đi học cho cháu V, không cần thiết phải thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp để triệu tập anh K, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác vẫn có thể giải quyết vụ việc đúng quy định của pháp luật.

Do đó, TAND khu vực 13 – Đắk Lắk căn cứ pháp luật dân sự, hôn nhân gia đình để giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định chung.

[1.2] Người yêu cầu Lê Gia M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kim Q vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung: Anh Lê Gia M yêu cầu xác định anh là cha đẻ của cháu bé mà chị Nguyễn Thị Kim Q sinh ngày 17/9/2019, dự kiến đặt tên là Lê Nguyễn Khánh V.

Xét: Chị Quy kết H với anh K (người Đài Loan), chung sống có mâu thuẫn, chị Q quay về Việt Nam. Theo Hộ chiếu số B9064323 của Cục Q2 đã cấp cho chị Q thì chị Q về Việt Nam vào ngày 18/3/2017; từ đó, chị Q không quay lại Đài Loan. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định chị Q, anh K đã tự sống riêng từ 3/2017, không ai còn quan tâm gì đến ai.

Vào ngày 17/9/2019, tại Bệnh viện Q1 tại Thành phố Hồ Chí Minh, chị Nguyễn Thị Kim Q đã sinh 01 con gái theo Giấy chứng sinh số 208 ngày 23/9/2019. Anh Lê Gia M, chị Nguyễn Thị Kim Q thống nhất khai hai bên đã chung sống với nhau cuối năm 2018, thống nhất đưa con mà chị Q sinh ngày 17/9/2019 nêu trên là con chung của anh M, chị Q.

Người làm chứng Phạm Ngọc T khẳng định chị Q lấy chồng là người nước ngoài, rồi bỏ về Việt Nam sống từ khoảng đầu năm 2017. Sau đó, chị Q chung sống với anh M từ khoảng năm 2018 và có 01 con chung sinh năm 2019 là sự thật.

Theo Kết quả xét nghiệm ADN ngày 15/8/2025 của Viện sinh học phân tử L đã kết luận anh Lê Gia M và cháu bé sinh ngày 17/9/2019, dự kiến đặt tên là Lê Nguyễn Khánh V có quan hệ huyết thống Cha – Con, với tần suất là 99,999999999979%.

Như vậy, đủ cơ sở xác định anh Lê Gia M là cha đẻ của cháu bé (*giới tính nữ*) do chị Nguyễn Thị Kim Q sinh ngày 17/9/2019, dự kiến đặt tên Lê Nguyễn

Khánh V nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Đắk Lắk đề nghị chấp nhận yêu cầu của các đương sự là có căn cứ.

Đối với họ tên chính thức của cháu V: Anh M khẳng định họ và tên dự kiến Lê Nguyễn Khánh V nêu trên sẽ là họ và tên chính thức; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Q thống nhất, không ý kiến gì nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A- Đắk Lắk đề nghị chấp nhận yêu cầu của các đương sự là có căn cứ.

Do đó, căn cứ Điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu các đương sự: Xác định anh Lê Gia M là cha đẻ của cháu Lê Nguyễn Khánh V.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Miễn lệ phí việc hôn nhân gia đình cho anh Lê Gia M theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 29, 149, 367, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của các đương sự:

Xác định anh Lê Gia M, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk **là cha đẻ của cháu Lê Nguyễn Khánh V** (giới tính nữ), sinh ngày 17/9/2019 (Giấy chứng sinh số 208 ngày 23/9/2019 của Bệnh viện Q1 tại Thành phố Hồ Chí Minh; họ và tên dự kiến Lê Nguyễn Khánh V là họ và tên chính thức của cháu V).

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí việc hôn nhân và gia đình cho anh Lê Gia M.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định giải quyết việc dân sự được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 13 – Đắk Lắk;
- Phòng THA dân sự khu vực 13 – Đắk Lắk;
- UBND xã Tây Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thanh Huệ